TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2020/HS-PT
Ngày: 21/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1.Ông Nguyễn Văn Hậu

2.Ông Phạm Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 289/2020/HSPT ngày 01/7/2020 đối với bị cáo Phan Văn T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3896/2020/QĐXXPT-HS ngày 04/8/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**; sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 174/65/8 đường TP, P8, Q.11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hữu Th (chết) và bà PhanThị N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: (không);

Tiền sự: Ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 40/QĐ-TA ngày 20/4/2019), chấp hành xong vào ngày 28/6/2019 (bl.34-36).

Nhân thân:

-Ngày 20/4/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp phường, xã với thời hạn 3 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 07/QĐ-UB);

Ngày 19/3/2015, bị Công an Phường 4, Quận 11 xử phạt hành chính, phạt 750.000đ do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0002834/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 19/3/2015;

Bắt, tạm giữ, tạm giam: 22/12/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 21/12/2019, bị cáo Phan Văn T thuê xe mô-tô Grab đi đến tiệm game bắn cá phía trước chợ Cây Da Sà, trên đường Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị cáo mua 02 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của một người không rõ lai lịch có tên gọi là Sỹ, với giá 5.000.000đ. Sau đó, bị cáo thuê khách sạn tọa lạc trên Tỉnh lộ 10, quận Bình Tân để ngủ. Buổi sáng ngày 22/12/2020, bị cáo lấy một ít ma túy đã mua để sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo lấy số ma túy còn lại giấu bên trong quần lót đang mặc và thuê xe mô-tô Grab đi đến xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để dự sinh nhật của một người bạn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến trước số nhà 1/1A, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thì bị cáo bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy đã nêu.

Theo Kết luận giám định số 66/KLGĐ-H ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được như sau: Tinh thể không màu trong 2 gói nylon thu giữ được của T là ma túy ở thể rắn, khối lượng 11,8679g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-NB ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt Phan Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 02/6/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã nêu, bị cáo không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Bị cáo Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 11,8679g Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Vào lúc 22 giờ ngày 22/12/2020, ở tại khu vực trước nhà 1/1A, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ

Chí Minh, bị cáo bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ khối lượng ma túy đã nêu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm đến hoạt động của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật và chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo đã cố ý vi phạm.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3].Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần vi phạm pháp luật: 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 lần chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý hành chính.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là mức án nhẹ trong khung hình phạt, là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4].Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA huyện Nhà Bè; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (2)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn